



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 10

Số 181 + 182 (01/10/2009)

MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

05-9-2009 - Quyết định số 4191/QĐ-UBND về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

2

(Tiếp theo Công báo số 179 + 180)

26. Thủ tục Chuyển nhượng dự án

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp liên hệ Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và chuẩn bị thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải xuất trình CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng từ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho chủ đầu tư theo quy định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đại diện ủy quyền của doanh nghiệp đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả giải quyết.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư;

* Văn bản đăng ký chuyển nhượng dự án;

* Biên bản họp và Quyết định về việc chuyển nhượng dự án (của chủ sở hữu công ty (đối với công ty TNHH 1 thành viên); của Hội đồng thành viên (đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên); của Hội đồng quản trị (đối với công ty Cổ phần));

* Hợp đồng chuyển nhượng dự án;

* Các giấy tờ chứng thực đã hoàn tất việc chuyển nhượng có xác nhận của bên chuyển nhượng;

* Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của bên nhận chuyển nhượng:

+ Bản sao hợp lệ có hợp pháp hóa lãnh sự (không quá 03 tháng trước ngày nộp hồ sơ) của một trong các loại giấy tờ: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác, Điều lệ (đối với pháp nhân trong nước). Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền và bản sao hợp lệ (bản sao có công chứng) một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền (nếu bên nhận chuyển nhượng là pháp nhân).

+ Bản sao hợp lệ có hợp pháp hóa lãnh sự (không quá 03 tháng trước ngày nộp hồ sơ) của một trong các giấy tờ: Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân còn hiệu lực (nếu bên nhận chuyển nhượng là cá nhân).

* Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư của bên chuyển nhượng;

* Báo cáo tình hình hoạt động triển khai dự án và báo cáo tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển nhượng dự án;

* Các thủ tục hồ sơ khác quy định tại các luật có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc, 01 bộ copy).

- *Thời hạn giải quyết*: 10 ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các Bộ, Sở, ban, ngành có liên quan.

- *Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận đầu tư.

- *Lệ phí (nếu có)*: không có.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp) (Phụ lục I-6, Quyết định số 1088/2006/QĐ-

BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư. (Phụ lục I-16, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*** Điều kiện về chuyển nhượng dự án:**

1. Điều kiện:

a) Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan;

b) Bảo đảm tỷ lệ và các điều kiện phù hợp với quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

c) Việc chuyển nhượng vốn là giá trị quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp chuyển nhượng dự án của tổ chức kinh tế không gắn với việc chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế chuyển nhượng thì việc chuyển nhượng dự án sẽ tuân thủ các điều kiện và thủ tục chuyển nhượng vốn quy định tại Điều 65 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP (khoản 3 Điều 66 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP)

3. Trường hợp chuyển nhượng dự án gắn với việc chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh của tổ chức kinh tế chuyển nhượng thì việc chuyển nhượng dự án phải tuân thủ quy định về điều kiện và thủ tục sáp nhập, mua lại doanh nghiệp quy định tại Điều 56 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP (khoản 4 Điều 66 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP)

4. Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với việc chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thành lập tổ chức kinh tế để tiếp tục triển khai dự án đầu tư đó thì thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP (khoản 5 Điều 66 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP)

*** Điều kiện về chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.**

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

* Luật Đầu tư năm 2005.

* Luật Kinh doanh bất động sản năm 2006.

* Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

* Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

* Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

* Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

* Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2009.

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*) với nội dung sau:
(*Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[09] 5. Vốn của doanh nghiệp:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

27. Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có từ hai chủ sở hữu trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp liên hệ Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và chuẩn bị thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải xuất trình CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng từ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho chủ đầu tư theo quy định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đại diện ủy quyền của doanh nghiệp đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả giải quyết.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Văn bản đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung chuyển đổi do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (*theo mẫu*);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (*theo mẫu*);

* Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp của chủ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh, Hội đồng thành viên;

* Bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư và các Giấy phép điều chỉnh/Giấy chứng nhận đầu tư;

* Điều lệ công ty chuyển đổi;

* Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, hoặc thỏa thuận về việc nhận góp vốn đầu tư bằng phần góp vốn;

* Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; Văn bản ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền (*trường hợp bổ sung thành viên mới là tổ chức và nếu là tổ chức nước ngoài thì bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá ba tháng trước ngày nộp hồ sơ*);

* Bản sao hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (*trường hợp bổ sung thành viên mới là cá nhân*);

* Hồ sơ điều chỉnh đăng ký kinh doanh và dự án đầu tư tương ứng (*trường hợp có sự thay đổi*);

* Các thủ tục hồ sơ khác quy định tại các luật có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc, 01 bộ copy).

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các Bộ, Sở, ban, ngành có liên quan.

- Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

- Lệ phí (nếu có): không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (Phụ lục I-15, Quyết định số

1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp (Phụ lục I-6, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư) (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (Phụ lục I-16, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là tổ chức) (Phụ lục II-4, Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (Phụ lục III-5, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (Phụ lục I-8, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

* **Điều kiện về thành viên:**

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

2. Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

c) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

đ) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

e) Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

4. Tổ chức, cá nhân sau đây không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

+ Các giấy tờ chứng thực cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh:

1. Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam ở trong nước.

2. Một trong số các giấy tờ còn hiệu lực đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài sau đây:

a) Hộ chiếu Việt Nam;

b) Hộ chiếu nước ngoài (hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài) và một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau:

- ✓ Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam;
- ✓ Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam;
- ✓ Giấy xác nhận đăng ký công dân;
- ✓ Giấy xác nhận gốc Việt Nam;
- ✓ Giấy xác nhận có gốc Việt Nam;
- ✓ Giấy xác nhận có quan hệ huyết thống Việt Nam;
- ✓ Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẻ thường trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

4. Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam.

+ Quyền góp vốn, mua cổ phần:

1. Tất cả các tổ chức là pháp nhân, gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không phân biệt nơi đăng ký trụ sở chính và mọi cá nhân, không phân biệt quốc tịch và nơi cư trú, nếu không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp, đều có quyền góp vốn, mua cổ phần với mức không hạn chế tại doanh nghiệp theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp, trừ các trường hợp dưới đây:

a) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

b) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các trường hợp đặc thù áp dụng quy định của các luật nói tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này và các quy định pháp luật chuyên ngành khác có liên quan;

c) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cổ phần hóa hoặc chuyển đổi sở hữu theo hình thức khác thực hiện theo pháp luật về cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

d) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ áp dụng theo Biểu cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ (Phụ lục Nghị định thư gia nhập WTO của Việt Nam).

2. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên hoặc của chủ sở hữu công ty theo quy định về góp vốn hoặc chuyển nhượng phần vốn góp; và đăng ký thay đổi thành viên theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP.

Việc đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

Việc đăng ký thay đổi thành viên trong trường hợp khác thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

3. Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần mới phát hành, nhận chuyển nhượng cổ phần theo quy định về mua cổ phần, chuyển nhượng cổ phần và thực hiện đăng ký cổ đông, hoặc đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp nhận vốn góp cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 3 Điều 84 hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp, thì còn phải đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập theo quy định của Nghị định số 88/2006/NĐ-CP tại cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

+ Cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước để góp vốn, mua cổ phần và thành lập doanh nghiệp để thu lợi riêng:

1. Nghiêm cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản của Nhà nước và công quỹ để thành lập doanh nghiệp, góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình.

2. Tài sản của Nhà nước và công quỹ quy định tại Điều này bao gồm:

a) Tài sản được mua sắm bằng vốn ngân sách nhà nước và vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước;

c) Đất được giao sử dụng để thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

d) Tài sản và thu nhập khác được tạo ra từ việc sử dụng các tài sản và kinh phí nói trên.

3. Thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình là việc sử dụng thu nhập dưới mọi hình thức có được từ hoạt động kinh doanh, từ góp vốn, mua cổ phần vào ít nhất một trong các mục đích sau đây:

a) Chia dưới mọi hình thức cho một số hoặc tất cả cán bộ, nhân viên của cơ quan, đơn vị;

b) Bổ sung vào ngân sách hoạt động của cơ quan, đơn vị trái với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Lập quỹ hoặc bổ sung vào quỹ phục vụ lợi ích riêng của cơ quan, đơn vị.

+ Hướng dẫn bổ sung về một số quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn:

1. Trường hợp cá nhân là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn bị tạm giữ, tạm giam, bị kết án tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật, thì thành viên đó ủy quyền cho người khác tham gia Hội đồng thành viên quản lý công ty.

2. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty bị tạm giữ, tạm giam, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp công ty không mua lại phần vốn góp, không thanh toán được phần vốn góp được mua lại hoặc không thỏa thuận được về giá mua lại phần vốn góp như quy định tại Điều 43 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên yêu cầu công ty mua lại có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác. Trong trường hợp này, việc chuyển nhượng không bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Doanh nghiệp.

4. Thành viên chưa góp hoặc đã góp vốn nhưng chưa góp đủ và đúng hạn số vốn như đã cam kết thì phải trả lãi cao nhất của các ngân hàng thương mại cho đến khi nộp đủ số vốn đã cam kết góp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác hoặc các thành viên có thỏa thuận khác.

+ Hướng dẫn bổ sung về Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên Hội đồng quản trị:

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông (đối với công ty cổ phần), thành viên là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn) hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

c) Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm hơn 50% vốn điều lệ, thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) của công ty con không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty con đó.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Trường hợp chủ sở hữu công ty là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp có hơn 50% sở hữu nhà nước thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) không được là vợ hoặc chồng, cha, cha

nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

4. Nếu Điều lệ công ty không quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc của công ty đó có thể kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc/Tổng giám đốc (trừ Giám đốc/Tổng giám đốc công ty cổ phần) của công ty khác.

5. Trường hợp cá nhân người nước ngoài được giao làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, thì người đó phải ở Việt Nam trong suốt thời hạn của nhiệm kỳ và phải đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật. Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn quá 30 ngày liên tục thì phải:

a) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để người đó thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

b) Gửi Văn bản ủy quyền đó đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp, Ban Quản lý khu kinh tế nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính để biết ít nhất 2 ngày trước khi xuất cảnh.

*** Điều kiện về chuyển nhượng vốn:**

+ Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan;

+ Bảo đảm tỷ lệ và các điều kiện phù hợp với quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

+ Việc chuyển nhượng vốn là giá trị quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

* Luật Đầu tư năm 2005.

* Luật Doanh nghiệp năm 2005.

* Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

* Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

* Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

* Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

* Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2009.

*** Mẫu Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (đối với trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đang thực hiện dự án đầu tư.....theo Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp)

Đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký chuyển đổi:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Đăng ký lại dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Các nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”)

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] **3. Loại hình doanh nghiệp:**

[07] **4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:**

[08] **5. Ngành, nghề kinh doanh:**

[09] **6. Vốn của doanh nghiệp:**

[10] **7. Vốn pháp định:**

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*) với nội dung sau:
(*Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[09] 5. Vốn của doanh nghiệp:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là tổ chức)

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)

T T	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn góp		Chữ ký	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

* Mẫu thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP
(Thay đổi lần thứ)

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày: .../.../.....

Vốn điều lệ (vốn đầu tư):

Ngành, nghề đăng ký kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

..... Nam/Nữ

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:

Số giấy chứng thực cá nhân: Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

1. Ngành, nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi: *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh)*

STT	Mã ngành	Tên ngành

2. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến: *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi trụ sở chính)*

.....

3. Tên doanh nghiệp dự kiến thay đổi *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp)*

.....

4. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh/Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần

(Đối với đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cư trú của thành viên hợp danh mới; của thành viên hợp danh bị khai trừ hoặc tự nguyện rút khỏi công ty;

Đối với đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chức danh, nơi cư trú của người thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty).

.....

5. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/Đăng ký thay đổi vốn điều lệ công ty *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ)*

(Đối với thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân, ghi: Mức vốn đăng ký thay đổi, phương thức và thời điểm thay đổi vốn đầu tư

Đối với thay đổi vốn điều lệ của công ty, ghi: Tên, địa chỉ, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp hoặc số quyết định thành lập, số đăng ký kinh doanh của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu và người được ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần; Tỷ lệ phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên hoặc của mỗi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, tỷ lệ sở hữu được ủy quyền của từng đại diện ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình Hội đồng thành viên; vốn điều lệ dự định tăng thêm hoặc giảm xuống; thời điểm góp thêm vốn hoặc thời điểm hoàn trả lại vốn và phương thức hoàn trả).

6. Đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần/Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn*)

(Đối với đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần, ghi: Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của cổ đông sáng lập không thực hiện cam kết góp vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp các cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập

Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, ghi: Tên, trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức, họ tên, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; giá trị vốn góp và phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; Phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thêm thành viên mới; trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế: ghi Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên để lại thừa kế; Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp của từng người nhận thừa kế; Thời điểm thừa kế)

7. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của Tòa án (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi theo quyết định của Tòa án*)

Tên Tòa án:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Bản án/quyết định số:.....

Nội dung đăng ký thay đổi, bổ sung:

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày ... tháng ... năm

Kèm theo thông báo:

-
-
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN/CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/CHỦ TỊCH
CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú: Người ký trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong từng trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 88/2006/NĐ-CP*

*** Mẫu Giấy đề nghị chuyển đổi công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH một thành viên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh

1. Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là đại diện theo pháp luật của công ty/doanh nghiệp tư nhân

2. Tên doanh nghiệp được chuyển đổi: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Loại hình doanh nghiệp:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHƯ SAU:

1. Tên công ty chuyển đổi viết bằng tiếng Việt:

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:.....

- Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế Việt Nam)

4. Tên chủ sở hữu:

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số:

Do: cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

6. Mô hình tổ chức công ty (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty):.....

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định):

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

9. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

10. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

11. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

.....

.....

Tôi cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
- Công ty chuyển đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày ... tháng ... năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:

-

-

-

28. Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài do một tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài đầu tư thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp liên hệ Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và chuẩn bị thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải xuất trình CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng từ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho chủ đầu tư theo quy định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đại diện ủy quyền của doanh nghiệp đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả giải quyết.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Văn bản đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung chuyển đổi do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (*theo mẫu*);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (*theo mẫu*);

* Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp của chủ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh, Hội đồng thành viên;

* Bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư và các Giấy phép điều chỉnh/Giấy chứng nhận đầu tư;

* Điều lệ công ty chuyển đổi;

* Bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư và các Giấy phép điều chỉnh/Giấy chứng nhận đầu tư;

* Danh sách thành viên gồm nội dung quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 23 của Luật Doanh nghiệp và phần vốn góp tương ứng của mỗi thành viên (*trường hợp Chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, cho, tặng một phần sở hữu của mình tại công ty cho một hoặc một số người khác và áp dụng theo mẫu*);

* Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ xác nhận việc cho, tặng một phần quyền sở hữu của công ty (*trường hợp Chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, cho, tặng một phần sở hữu của mình tại công ty cho một hoặc một số người khác*);

* Danh sách thành viên theo quy định tại Điều 23 của Luật Doanh nghiệp (*trường hợp công ty huy động thêm vốn góp từ một hoặc một số người khác và áp dụng theo mẫu*);

* Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp (*trường hợp công ty huy động thêm vốn góp từ một hoặc một số người khác*);

* Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; Văn bản ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền (*trường hợp bổ sung thành viên mới là tổ chức và nếu là tổ chức nước ngoài thì bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá ba tháng trước ngày nộp hồ sơ*);

* Đối với thành viên mới là cá nhân: Bản sao hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (*trường hợp thành viên mới là cá nhân*);

* Hồ sơ điều chỉnh đăng ký kinh doanh và dự án đầu tư tương ứng (*trường hợp có sự thay đổi*);

* Các thủ tục hồ sơ khác quy định tại các luật có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc, 01 bộ copy).

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các Bộ, Sở, ban, ngành có liên quan.

- *Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận đầu tư.

- *Lệ phí (nếu có)*: không có.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

* Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (Phụ lục I-15, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp) (Phụ lục I-6, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư) (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (Phụ lục I-16, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên. (Phụ lục I-8, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục II-1, Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy

định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (Phụ lục III-5, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*** Điều kiện về thành viên:**

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

2. Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

c) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

đ) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

e) Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

4. Tổ chức, cá nhân sau đây không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

+ Các giấy tờ chứng thực cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh:

1. Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam ở trong nước.

2. Một trong số các giấy tờ còn hiệu lực đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài sau đây:

a) Hộ chiếu Việt Nam;

b) Hộ chiếu nước ngoài (hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài) và một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau:

✓ Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận đăng ký công dân;

✓ Giấy xác nhận gốc Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận có gốc Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận có quan hệ huyết thống Việt Nam;

✓ Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẻ thường trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

4. Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam.

+ Quyền góp vốn, mua cổ phần:

1. Tất cả các tổ chức là pháp nhân, gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không phân biệt nơi đăng ký trụ sở chính và mọi cá nhân, không phân biệt quốc tịch và nơi cư trú, nếu không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp, đều có quyền góp vốn, mua cổ phần với mức không hạn chế tại doanh nghiệp theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp, trừ các trường hợp dưới đây:

a) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

b) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các trường hợp đặc thù áp dụng quy định của các luật nói tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này và các quy định pháp luật chuyên ngành khác có liên quan;

c) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cổ phần hóa hoặc chuyển đổi sở hữu theo hình thức khác thực hiện theo pháp luật về cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

d) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ áp dụng theo Biểu cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ (Phụ lục Nghị định thư gia nhập WTO của Việt Nam).

2. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên hoặc của chủ sở hữu công ty theo quy định về góp vốn hoặc chuyển nhượng phần vốn góp; và đăng ký thay đổi thành viên theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP.

Việc đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

Việc đăng ký thay đổi thành viên trong trường hợp khác thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

3. Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần mới phát hành, nhận chuyển nhượng cổ phần theo quy định về mua cổ phần, chuyển nhượng cổ phần và thực hiện đăng ký cổ

đồng, hoặc đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp nhận vốn góp cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 3 Điều 84 hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp, thì còn phải đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập theo quy định của Nghị định số 88/2006/NĐ-CP tại cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

+ Cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước để góp vốn, mua cổ phần và thành lập doanh nghiệp để thu lợi riêng:

1. Nghiêm cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản của Nhà nước và công quỹ để thành lập doanh nghiệp, góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình.

2. Tài sản của Nhà nước và công quỹ quy định tại Điều này bao gồm:

a) Tài sản được mua sắm bằng vốn ngân sách nhà nước và vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước;

c) Đất được giao sử dụng để thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

d) Tài sản và thu nhập khác đ ược tạo ra từ việc sử dụng các tài sản và kinh phí nói trên.

3. Thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình là việc sử dụng thu nhập dưới mọi hình thức có được từ hoạt động kinh doanh, từ góp vốn, mua cổ phần vào ít nhất một trong các mục đích sau đây:

a) Chia dưới mọi hình thức cho một số hoặc tất cả cán bộ, nhân viên của cơ quan, đơn vị;

b) Bổ sung vào ngân sách hoạt động của cơ quan, đơn vị trái với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Lập quỹ hoặc bổ sung vào quỹ phục vụ lợi ích riêng của cơ quan, đơn vị.

+ Hướng dẫn bổ sung về một số quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn:

1. Trường hợp cá nhân là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn bị tạm giữ, tạm giam, bị kết án tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật, thì thành viên đó ủy quyền cho người khác tham gia Hội đồng thành viên quản lý công ty.

2. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty bị tạm giữ, tạm giam, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp công ty không mua lại phần vốn góp, không thanh toán được phần vốn góp được mua lại hoặc không thỏa thuận được về giá mua lại phần vốn góp như quy định tại Điều 43 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên yêu cầu công ty mua lại có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác. Trong trường hợp này, việc chuyển nhượng không bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Doanh nghiệp.

4. Thành viên chưa góp hoặc đã góp vốn nhưng chưa góp đủ và đúng hạn số vốn như đã cam kết thì phải trả lãi cao nhất của các ngân hàng thương mại cho đến khi nộp đủ số vốn đã cam kết góp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác hoặc các thành viên có thỏa thuận khác.

+ Hướng dẫn bổ sung về Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên Hội đồng quản trị:

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông (đối với công ty cổ phần), thành viên là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn) hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

c) Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm hơn 50% vốn điều lệ, thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) của công ty con không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty con đó.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Trường hợp chủ sở hữu công ty là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp có hơn 50% sở hữu nhà nước thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

4. Nếu Điều lệ công ty không quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc của công

ty đó có thể kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc/Tổng giám đốc (trừ Giám đốc/Tổng giám đốc công ty cổ phần) của công ty khác.

5. Trường hợp cá nhân người nước ngoài được giao làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, thì người đó phải ở Việt Nam trong suốt thời hạn của nhiệm kỳ và phải đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật. Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn quá 30 ngày liên tục thì phải:

a) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để người đó thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

b) Gửi văn bản ủy quyền đó đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp, Ban Quản lý khu kinh tế nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính để biết ít nhất 2 ngày trước khi xuất cảnh.

*** Điều kiện về chuyển nhượng vốn:**

+ Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan;

+ Bảo đảm tỷ lệ và các điều kiện phù hợp với quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

+ Việc chuyển nhượng vốn là giá trị quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Luật Đầu tư năm 2005.

* Luật Doanh nghiệp năm 2005.

* Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

* Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

* Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

* Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

* Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2009.

*** Mẫu Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (đối với trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đang thực hiện dự án đầu tư.....theo Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*)

Đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp với nội dung sau:

(*Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký chuyển đổi:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Đăng ký lại dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Các nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(*Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”)

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*) với nội dung sau:
(*Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[09] 5. Vốn của doanh nghiệp:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* Mẫu Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐỐI VỚI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÓ TỪ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Số TT	Tên thành viên sáng lập	Địa chỉ	Quyết định thành lập	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú
				Tổng giá trị vốn góp	Phương thức góp vốn	Thời điểm góp vốn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (2) Thành viên là cá nhân: Họ và tên/ngày sinh/Giới tính/Quốc tịch

Cột (3) Địa chỉ: Thành viên là cá nhân: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Đối với thành viên là tổ chức: địa chỉ trụ sở chính

Cột (4) Đối với thành viên sáng lập là cá nhân: Số, ngày, nơi cấp Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân

Đối với thành viên sáng lập là pháp nhân: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác

Cột (6) Phương thức góp vốn: liệt kê tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

* Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên
									Phần vốn góp	Sở hữu vốn (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

* **Mẫu thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Thay đổi lần thứ)

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Vốn điều lệ (vốn đầu tư):

Ngành, nghề đăng ký kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

..... Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:

Số giấy chứng thực cá nhân: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

1. Ngành, nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi: *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh)*

STT	Mã ngành	Tên ngành

2. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến: *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi trụ sở chính)*

.....

.....

3. Tên doanh nghiệp dự kiến thay đổi *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp)*

.....

.....

4. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh/Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần

(Đối với đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cư trú của thành viên hợp danh mới; của thành viên hợp danh bị khai trừ hoặc tự nguyện rút khỏi công ty;

Đối với đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chức danh, nơi cư trú của người thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty).

.....

.....

5. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/Đăng ký thay đổi vốn điều lệ công ty *(đối với trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ)*

(Đối với thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân, ghi: Mức vốn đăng ký thay đổi, phương thức và thời điểm thay đổi vốn đầu tư;

Đối với thay đổi vốn điều lệ của công ty, ghi: Tên, địa chỉ, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp hoặc số quyết định thành lập, số đăng ký kinh doanh của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu và người được ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần; Tỷ lệ phân vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên hoặc của mỗi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, tỷ lệ sở hữu được ủy quyền của từng đại diện ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình Hội đồng thành viên; vốn điều lệ dự định tăng thêm hoặc giảm xuống; thời điểm góp thêm vốn hoặc thời điểm hoàn trả lại vốn và phương thức hoàn trả).

6. Đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần/Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn*)

(Đối với đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần, ghi: Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của cổ đông sáng lập không thực hiện cam kết góp vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp các cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập;

Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, ghi: Tên, trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức, họ tên, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; giá trị vốn góp và phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; Phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thêm thành viên mới; trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế: ghi họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên để lại thừa kế; Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp của từng người nhận thừa kế; Thời điểm thừa kế)

7. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của Tòa án (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi theo quyết định của Tòa án*)

Tên Tòa án:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Bản án/quyết định số:.....

Nội dung đăng ký thay đổi, bổ sung:

.....
.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày ... tháng ... năm

Kèm theo thông báo:

-

-

-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN/CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/CHỦ TỊCH
CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú: Người ký trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong từng trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 88/2006/NĐ-CP*

*** Mẫu Giấy đề nghị chuyển đổi công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH hai thành viên trở lên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ:

Chức danh:

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Tên công ty được chuyển đổi: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Loại hình:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
NHƯ SAU:

1. Tên công ty chuyển đổi viết bằng tiếng Việt:

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:.....

- Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế Việt Nam)

4. Vốn điều lệ:

Tổng số:

- Phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên.

5. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định):

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Chức danh:

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:.....

9. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:.....

Tôi và các thành viên cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

- Công ty chuyển đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY***(Ký, ghi rõ họ tên)*

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:

-

-

29. Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp liên hệ Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và chuẩn bị thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải xuất trình CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng từ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho chủ đầu tư theo quy định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đại diện ủy quyền của doanh nghiệp đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả giải quyết.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Văn bản đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung chuyển đổi do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (*theo mẫu*);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (*theo mẫu*);

* Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp của chủ doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoặc Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh hoặc Hội đồng thành viên;

* Bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư và các Giấy phép điều chỉnh/Giấy chứng nhận đầu tư;

* Điều lệ công ty chuyển đổi;

* Danh sách cổ đông sáng lập (nếu có) hoặc cổ đông phổ thông (*theo mẫu*);

* Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc thoả thuận góp vốn đầu tư;

* Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; Văn bản ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền (*trường hợp bổ sung thành viên mới là tổ chức và nếu là tổ chức nước ngoài thì bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá ba tháng trước ngày nộp hồ sơ*);

* Bản sao hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (*trường hợp bổ sung hoặc có thành viên mới là cá nhân*);

* Hồ sơ điều chỉnh đăng ký kinh doanh và dự án đầu tư tương ứng (*trường hợp có sự thay đổi*);

* Các thủ tục hồ sơ khác quy định tại các luật có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc, 01 bộ copy).

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các Bộ, Sở, ban, ngành có liên quan.

- Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

- Lệ phí (nếu có): không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (Phụ lục I-15, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp) (Phụ lục I-6, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư) (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (Phụ lục I-16, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Phụ lục I-9, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần (Phụ lục II-2, Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (Phụ lục III-5, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (Phụ lục I-7, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*** Điều kiện về thành viên:****+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:**

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

2. Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

c) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

đ) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

e) Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

4. Tổ chức, cá nhân sau đây không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

+ Các giấy tờ chứng thực cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh:

1. Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc hộ chiếu còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam ở trong nước.

2. Một trong số các giấy tờ còn hiệu lực đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài sau đây:

a) Hộ chiếu Việt Nam;

b) Hộ chiếu nước ngoài (hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài) và một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau:

✓ Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận đăng ký công dân;

✓ Giấy xác nhận gốc Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận có gốc Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận có quan hệ huyết thống Việt Nam;

✓ Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẻ thường trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

4. Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam.

+ Quyền góp vốn, mua cổ phần:

1. Tất cả các tổ chức là pháp nhân, gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không phân biệt nơi đăng ký trụ sở chính và mọi cá nhân, không phân biệt quốc tịch và nơi cư trú, nếu không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp, đều có quyền góp vốn, mua cổ phần với mức không hạn chế tại doanh nghiệp theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp, trừ các trường hợp dưới đây:

a) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

b) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các trường hợp đặc thù áp dụng quy định của các luật nói tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này và các quy định pháp luật chuyên ngành khác có liên quan;

c) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cổ phần hóa hoặc chuyển đổi sở hữu theo hình thức khác thực hiện theo pháp luật về cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

d) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ áp dụng theo Biểu cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ (Phụ lục Nghị định thư gia nhập WTO của Việt Nam).

2. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên hoặc của chủ sở hữu công ty theo quy định về góp vốn hoặc chuyển nhượng phần vốn góp; và đăng ký thay đổi thành viên theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP.

Việc đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

Việc đăng ký thay đổi thành viên trong trường hợp khác thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

3. Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần mới phát hành, nhận chuyển nhượng cổ phần theo quy định về mua cổ phần, chuyển nhượng cổ phần và thực hiện đăng ký cổ đông, hoặc đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp nhận vốn góp cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 3 Điều 84 hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp, thì còn phải đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập theo quy định của Nghị định số 88/2006/NĐ-CP tại cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

+ Cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước để góp vốn, mua cổ phần và thành lập doanh nghiệp để thu lợi riêng:

1. Nghiêm cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản của Nhà nước và công quỹ để thành lập doanh nghiệp, góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình.

2. Tài sản của Nhà nước và công quỹ quy định tại Điều này bao gồm:

a) Tài sản được mua sắm bằng vốn ngân sách nhà nước và vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước;

c) Đất được giao sử dụng để thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

d) Tài sản và thu nhập khác được tạo ra từ việc sử dụng các tài sản và kinh phí nói trên.

3. Thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình là việc sử dụng thu nhập dưới mọi hình thức có được từ hoạt động kinh doanh, từ góp vốn, mua cổ phần vào ít nhất một trong các mục đích sau đây:

a) Chia dưới mọi hình thức cho một số hoặc tất cả cán bộ, nhân viên của cơ quan, đơn vị;

b) Bổ sung vào ngân sách hoạt động của cơ quan, đơn vị trái với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Lập quỹ hoặc bổ sung vào quỹ phục vụ lợi ích riêng của cơ quan, đơn vị.

+ Hướng dẫn bổ sung về một số quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn:

1. Trường hợp cá nhân là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn bị tạm giữ, tạm giam, bị kết án tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật, thì thành viên đó ủy quyền cho người khác tham gia Hội đồng thành viên quản lý công ty.

2. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty bị tạm giữ, tạm giam, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp công ty không mua lại phần vốn góp, không thanh toán được phần vốn góp được mua lại hoặc không thỏa thuận được về giá mua lại phần vốn góp như quy định tại Điều 43 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên yêu cầu công ty mua lại có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác. Trong trường hợp này, việc chuyển nhượng không bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Doanh nghiệp.

4. Thành viên chưa góp hoặc đã góp vốn nhưng chưa góp đủ và đúng hạn số vốn như đã cam kết thì phải trả lãi cao nhất của các ngân hàng thương mại cho đến khi nộp đủ số vốn đã cam kết góp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác hoặc các thành viên có thỏa thuận khác.

+ Hướng dẫn bổ sung về Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên Hội đồng quản trị:

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông (đối với công ty cổ phần), thành viên là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn) hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

c) Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm hơn 50% vốn điều lệ, thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) của công ty con không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty con đó.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Trường hợp chủ sở hữu công ty là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp có hơn 50% sở hữu nhà nước thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) không được là vợ hoặc chồng, cha, cha

nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

4. Nếu Điều lệ công ty không quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc của công ty đó có thể kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc/Tổng giám đốc (trừ Giám đốc/Tổng giám đốc công ty cổ phần) của công ty khác.

5. Trường hợp cá nhân người nước ngoài được giao làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, thì người đó phải ở Việt Nam trong suốt thời hạn của nhiệm kỳ và phải đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật. Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn quá 30 ngày liên tục thì phải:

a) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để người đó thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

b) Gửi văn bản ủy quyền đó đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp, Ban Quản lý khu kinh tế nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính để biết ít nhất 2 ngày trước khi xuất cảnh.

*** Điều kiện về chuyển nhượng vốn:**

+ Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan;

+ Bảo đảm tỷ lệ và các điều kiện phù hợp với quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

+ Việc chuyển nhượng vốn là giá trị quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

* Luật Đầu tư năm 2005.

* Luật Doanh nghiệp năm 2005.

* Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

* Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

* Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

* Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

* Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2009.

*** Mẫu Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (đối với trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đang thực hiện dự án đầu tư.....theo Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp)

Đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký chuyển đổi:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Đăng ký lại dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Các nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”)

[03] **1. Tên doanh nghiệp:**

[04] **2. Địa chỉ trụ sở chính:**

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] **3. Loại hình doanh nghiệp:**

[07] **4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:**

[08] **5. Ngành, nghề kinh doanh:**

[09] **6. Vốn của doanh nghiệp:**

[10] **7. Vốn pháp định:**

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*) với nội dung sau:
(*Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[09] 5. Vốn của doanh nghiệp:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN

Số TT	Tên Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quyết định thành lập	Vốn góp						Thời điểm góp vốn	Chữ ký của cổ đông sáng lập
				Tổng số cổ phần		Loại cổ phần					
						Phổ thông				
				Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (2) Cổ đông sáng lập là cá nhân: Họ và tên/ngày sinh/Giới tính/Quốc tịch

Cột (3) Địa chỉ: Cổ đông sáng lập là cá nhân: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Cổ đông sáng lập là pháp nhân: địa chỉ trụ sở chính

Cột (4) Đối với cổ đông sáng lập là cá nhân: Số, ngày, nơi cấp Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân

Đối với cổ đông sáng lập là pháp nhân: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác

* Mẫu Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

T T	Tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp										Chữ ký của cổ đông sáng lập
									Tổng số cổ phần		Sở hữu vốn	Loại cổ phần						Thời điểm góp vốn	
												Phổ thông				
									Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột 11 ghi tổng giá trị vốn góp cổ phần của từng cổ đông sáng lập.

Tài sản hình thành tổng giá trị góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản

* Mẫu thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Thay đổi lần thứ)

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Vốn điều lệ (vốn đầu tư):

Ngành, nghề đăng ký kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

..... Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:

Số giấy chứng thực cá nhân: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

1. Ngành, nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi: (đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh)

STT	Mã ngành	Tên ngành

2. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến: (đối với trường hợp đăng ký thay đổi trụ sở chính)

.....

3. Tên doanh nghiệp dự kiến thay đổi (đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp)

.....

4. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh/Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần

(Đối với đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cư trú của thành viên hợp danh mới; của thành viên hợp danh bị khai trừ hoặc tự nguyện rút khỏi công ty;

Đối với đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chức danh, nơi cư trú của người thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty).

.....

5. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/Đăng ký thay đổi vốn điều lệ công ty (đối với trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ)

(Đối với thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân, ghi: Mức vốn đăng ký thay đổi, phương thức và thời điểm thay đổi vốn đầu tư;

Đối với thay đổi vốn điều lệ của công ty, ghi: Tên, địa chỉ, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp hoặc số quyết định thành lập, số đăng ký kinh doanh của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu và người được ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần; Tỷ lệ phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên hoặc của mỗi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, tỷ lệ sở hữu được ủy quyền của từng đại diện ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình Hội đồng thành viên; vốn điều lệ dự định tăng thêm hoặc giảm xuống; thời điểm góp thêm vốn hoặc thời điểm hoàn trả lại vốn và phương thức hoàn trả).

6. Đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần/Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn*)

(Đối với đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần, ghi: Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của cổ đông sáng lập không thực hiện cam kết góp vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp các cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập;

Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, ghi: Tên, trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức, họ tên, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; giá trị vốn góp và phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; Phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thêm thành viên mới; trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế: ghi họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên để lại thừa kế; Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp của từng người nhận thừa kế; Thời điểm thừa kế)

7. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của Tòa án (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi theo quyết định của Tòa án*)

Tên Tòa án:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Bản án/quyết định số:.....

Nội dung đăng ký thay đổi, bổ sung:

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày ... tháng ... năm

Kèm theo thông báo:

-

-

-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN/CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/CHỦ TỊCH
CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: Người ký trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong từng trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 88/2006/NĐ-CP

* Mẫu Giấy đề nghị chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ:

Chức danh:

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là đại diện theo pháp luật của công ty

2. Tên công ty được chuyển đổi: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Loại hình doanh nghiệp:

Do: Cấp ngày: .../.../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN NHƯ SAU:

1. Tên công ty chuyển đổi viết bằng tiếng Việt:

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:.....

- Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế Việt Nam)

4. Vốn điều lệ:

- Tổng số cổ phần:

- Mệnh giá cổ phần:

5. Số cổ phần, loại cổ phần cổ đông sáng lập đăng ký mua:

.....

6. Số cổ phần, loại cổ phần dự kiến chào bán:

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định):

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Chức danh:

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

9. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

.....

10. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

11. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

.....

Tôi và các thành viên cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

- Công ty chuyên đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về

các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày ... tháng ... năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:

-

-

-

30. Thủ tục Chuyển đổi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp liên hệ Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và chuẩn bị thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải xuất trình CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng từ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho chủ đầu tư theo quy định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đại diện ủy quyền của doanh nghiệp đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả giải quyết.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Văn bản đề nghị chuyển đổi doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung chuyển đổi do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký (*theo mẫu*);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (*theo mẫu*);

* Quyết định chuyển đổi doanh nghiệp của Đại hội đồng cổ đông;

* Bản sao hợp lệ Giấy phép đầu tư và các Giấy phép điều chỉnh/Giấy chứng nhận đầu tư;

* Điều lệ công ty chuyển đổi;

* Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên đối với chủ sở hữu là tổ chức (theo mẫu);

* Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc thỏa thuận về việc nhận góp vốn đầu tư bằng cổ phần;

* Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; Văn bản ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền (*trường hợp bổ sung thành viên mới là tổ chức và nếu là tổ chức nước ngoài thì bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương khác phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá ba tháng trước ngày nộp hồ sơ*);

* Bản sao hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (*trường hợp bổ sung hoặc có thành viên mới là cá nhân*);

* Hồ sơ điều chỉnh đăng ký kinh doanh và dự án đầu tư tương ứng (*trường hợp có sự thay đổi*);

* Các thủ tục hồ sơ khác quy định tại các luật có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc, 01 bộ copy).

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các Bộ, Sở, ban, ngành có liên quan.

- Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đầu tư.

- Lệ phí (nếu có): không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (Phụ lục I-15, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp) (Phụ lục I-6, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư) (Phụ lục I-7, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (Phụ lục I-16, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Danh sách thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên. (Phụ lục I-8, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục II-1, Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là tổ chức) (Phụ lục II-4, Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (Phụ lục III-5, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ

tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

* Giấy đề nghị chuyển đổi (Phụ lục I-8, Phụ lục I-9, Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*** Điều kiện về thành viên:**

+ Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp:

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

2. Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;

c) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

đ) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

e) Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

4. Tổ chức, cá nhân sau đây không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

+ Các giấy tờ chứng thực cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh:

1. Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực hoặc hộ chiếu còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam ở trong nước.

2. Một trong số các giấy tờ còn hiệu lực đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài sau đây:

a) Hộ chiếu Việt Nam;

b) Hộ chiếu nước ngoài (hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài) và một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau:

✓ Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận đăng ký công dân;

✓ Giấy xác nhận gốc Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận có gốc Việt Nam;

✓ Giấy xác nhận có quan hệ huyết thống Việt Nam;

✓ Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẻ thường trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

4. Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam.

+ Quyền góp vốn, mua cổ phần:

1. Tất cả các tổ chức là pháp nhân, gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không phân biệt nơi đăng ký trụ sở chính và mọi cá nhân, không phân biệt quốc tịch và nơi cư trú, nếu không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp, đều có quyền góp vốn, mua cổ phần với mức không hạn chế tại doanh nghiệp theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp, trừ các trường hợp dưới đây:

a) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty niêm yết thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

b) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các trường hợp đặc thù áp dụng quy định của các luật nói tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này và các quy định pháp luật chuyên ngành khác có liên quan;

c) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cổ phần hóa hoặc chuyển đổi sở hữu theo hình thức khác thực hiện theo pháp luật về cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

d) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ áp dụng theo Biểu cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ (Phụ lục Nghị định thư gia nhập WTO của Việt Nam).

2. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên hoặc của chủ sở hữu công ty theo quy định về góp vốn hoặc chuyển nhượng phần vốn góp; và đăng ký thay đổi thành viên theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP.

Việc đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

Việc đăng ký thay đổi thành viên trong trường hợp khác thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

3. Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần mới phát hành, nhận chuyển nhượng cổ phần theo quy định về mua cổ phần, chuyển nhượng cổ phần và thực hiện đăng ký cổ đông, hoặc đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo quy định tương ứng của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp nhận vốn góp cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 3 Điều 84 hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp, thì còn phải đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập

theo quy định của Nghị định số 88/2006/NĐ-CP tại cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước quản lý đầu tư có thẩm quyền.

+ Cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước để góp vốn, mua cổ phần và thành lập doanh nghiệp để thu lợi riêng:

1. Nghiêm cấm cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản của Nhà nước và công quỹ để thành lập doanh nghiệp, góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình.

2. Tài sản của Nhà nước và công quỹ quy định tại Điều này bao gồm:

a) Tài sản được mua sắm bằng vốn ngân sách nhà nước và vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước;

b) Kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước;

c) Đất được giao sử dụng để thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

d) Tài sản và thu nhập khác được tạo ra từ việc sử dụng các tài sản và kinh phí nói trên.

3. Thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình là việc sử dụng thu nhập dưới mọi hình thức có được từ hoạt động kinh doanh, từ góp vốn, mua cổ phần vào ít nhất một trong các mục đích sau đây:

a) Chia dưới mọi hình thức cho một số hoặc tất cả cán bộ, nhân viên của cơ quan, đơn vị;

b) Bổ sung vào ngân sách hoạt động của cơ quan, đơn vị trái với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Lập quỹ hoặc bổ sung vào quỹ phục vụ lợi ích riêng của cơ quan, đơn vị.

+ Hướng dẫn bổ sung về một số quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn:

1. Trường hợp cá nhân là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn bị tạm giữ, tạm giam, bị kết án tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật, thì thành viên đó ủy quyền cho người khác tham gia Hội đồng thành viên quản lý công ty.

2. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên, nếu có thành viên là cá nhân làm người đại diện theo pháp luật của công ty bị tạm giữ, tạm giam, trốn khỏi nơi cư trú, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp công ty không mua lại phần vốn góp, không thanh toán được phần vốn góp được mua lại hoặc không thỏa thuận được về giá mua lại phần vốn góp như quy định tại Điều 43 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên yêu cầu công ty mua lại có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác. Trong trường hợp này, việc chuyển nhượng không bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Doanh nghiệp.

4. Thành viên chưa góp hoặc đã góp vốn nhưng chưa góp đủ và đúng hạn số vốn như đã cam kết thì phải trả lãi cao nhất của các ngân hàng thương mại cho đến khi nộp đủ số vốn đã cam kết góp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác hoặc các thành viên có thỏa thuận khác.

+ Hướng dẫn bổ sung về Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên Hội đồng quản trị:

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông (đối với công ty cổ phần), thành viên là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn) hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

c) Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm hơn 50% vốn điều lệ, thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các

điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) của công ty con không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty con đó.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Trường hợp chủ sở hữu công ty là cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp có hơn 50% sở hữu nhà nước thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản này, Giám đốc (Tổng giám đốc) không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

b) Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của công ty.

Trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn và điều kiện khác với tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm này, thì áp dụng tiêu chuẩn và điều kiện do Điều lệ công ty quy định;

4. Nếu Điều lệ công ty không quy định khác thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc/Tổng giám đốc của công ty đó có thể kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc/Tổng giám đốc (trừ Giám đốc/Tổng giám đốc công ty cổ phần) của công ty khác.

5. Trường hợp cá nhân người nước ngoài được giao làm người đại diện theo

pháp luật của doanh nghiệp, thì người đó phải ở Việt Nam trong suốt thời hạn của nhiệm kỳ và phải đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật. Trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn quá 30 ngày liên tục thì phải:

a) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để người đó thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

b) Gửi văn bản ủy quyền đó đến Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp, Ban Quản lý khu kinh tế nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính để biết ít nhất 2 ngày trước khi xuất cảnh.

*** Điều kiện về chuyển nhượng vốn:**

+ Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan;

+ Bảo đảm tỷ lệ và các điều kiện phù hợp với quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

+ Việc chuyển nhượng vốn là giá trị quyền sử dụng đất phải phù hợp với quy định pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

* Luật Đầu tư năm 2005.

* Luật Doanh nghiệp năm 2005.

* Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

* Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

* Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

* Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

* Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2009.

*** Mẫu Bản đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (đối với trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đang thực hiện dự án đầu tư.....theo Giấy phép đầu tư (số, ngày, nơi cấp)

Đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký chuyển đổi doanh nghiệp

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký chuyển đổi:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Đăng ký lại dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Các nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH/hoặc
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh/hoặc đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây. Đối với trường hợp đăng ký hoạt động Chi nhánh thì không cần khai mục 3, 6 và 7 dưới đây và thay từ “doanh nghiệp” bằng từ “Chi nhánh”)

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/hoặc người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*) với nội dung sau:
(*Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[09] 5. Vốn của doanh nghiệp:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐỐI VỚI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÓ TỪ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Số TT	Tên thành viên sáng lập	Địa chỉ	Quyết định thành lập	Vốn góp			Chữ ký của thành viên	Ghi chú
				Tổng giá trị vốn góp	Phương thức góp vốn	Thời điểm góp vốn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Cột (2) Thành viên là cá nhân: Họ và tên/ngày sinh/Giới tính/Quốc tịch

Cột (3) Địa chỉ: Thành viên là cá nhân: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
Đối với thành viên là tổ chức: địa chỉ trụ sở chính

Cột (4) Đối với thành viên sáng lập là cá nhân: Số, ngày, nơi cấp Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân

Đối với thành viên sáng lập là pháp nhân: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác

Cột (6) Phương thức góp vốn: liệt kê tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

* Mẫu Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

T T	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân, hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đối với tổ chức khác	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên
									Phần vốn góp	Sở hữu vốn (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty*(Ký và ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

Cột 10 ghi tổng giá trị vốn góp của từng thành viên.

* **Mẫu Danh sách người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH một thành viên (đối với chủ sở hữu là tổ chức)**

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (đối với chủ sở hữu là tổ chức)

TT	Tên người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp CMND hoặc chứng thực cá nhân khác	Vốn góp		Chữ ký	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn được đại diện	Thời điểm đại diện phân vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật của công ty

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Tài sản hình thành tổng giá trị vốn góp được quyền đại diện của từng cá nhân cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản

* Mẫu thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Thay đổi lần thứ)

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Vốn điều lệ (vốn đầu tư):

Ngành, nghề đăng ký kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: *(ghi bằng chữ in hoa)*

..... Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu có)*:

Số giấy chứng thực cá nhân: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

1. Ngành, nghề đăng ký bổ sung hoặc thay đổi: (đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh)

STT	Mã ngành	Tên ngành

2. Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến: (đối với trường hợp đăng ký thay đổi trụ sở chính)

.....

.....

3. Tên doanh nghiệp dự kiến thay đổi (đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp)

.....

.....

4. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh/Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần

(Đối với đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cư trú của thành viên hợp danh mới; của thành viên hợp danh bị khai trừ hoặc tự nguyện rút khỏi công ty;

Đối với đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần ghi: Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chức danh, nơi cư trú của người thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty).

.....

.....

5. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân/Đăng ký thay đổi vốn điều lệ công ty (đối với trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư, vốn điều lệ)

(Đối với thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân, ghi: Mức vốn đăng ký thay đổi, phương thức và thời điểm thay đổi vốn đầu tư;

Đối với thay đổi vốn điều lệ của công ty, ghi: Tên, địa chỉ, quốc tịch, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp hoặc số quyết định thành lập, số đăng ký kinh doanh của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu và người được ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần; Tỷ lệ phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên hoặc của mỗi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, tỷ lệ sở hữu được ủy quyền của từng đại diện ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình Hội đồng thành viên; vốn điều lệ dự định tăng thêm hoặc giảm xuống; thời điểm góp thêm vốn hoặc thời điểm hoàn trả lại vốn và phương thức hoàn trả).

6. Đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần/Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn*)

(Đối với đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập công ty cổ phần, ghi: Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của cổ đông sáng lập không thực hiện cam kết góp vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của các cổ đông sáng lập còn lại đối với trường hợp các cổ đông sáng lập còn lại nhận góp bù cho đủ vốn; Tên, trụ sở chính hoặc họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (nếu có) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp sau khi góp bù của người nhận góp bù đối với trường hợp người nhận góp bù không phải là cổ đông sáng lập

Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, ghi: Tên, trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức, họ tên, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; giá trị vốn góp và phần vốn góp, thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của từng loại tài sản góp vốn của các thành viên mới; Phần vốn góp đã thay đổi tương ứng đối với thành viên hiện có sau khi tiếp nhận thêm thành viên mới; trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế: ghi họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, phần vốn góp của thành viên để lại thừa kế; Họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, quốc tịch, chữ ký và phần vốn góp của từng người nhận thừa kế; Thời điểm thừa kế)

7. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động theo quyết định của Tòa án (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi theo quyết định của Tòa án*)

Tên Tòa án:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Bản án/quyết định số:.....

Nội dung đăng ký thay đổi, bổ sung:

.....

Doanh nghiệp cam kết:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

....., ngày ... tháng ... năm

Kèm theo thông báo:

-

-

-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN/CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY/CHỦ TỊCH
CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: Người ký trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong từng trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 88/2006/NĐ-CP

*** Mẫu Giấy đề nghị chuyển đổi công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH một thành viên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Là đại diện theo pháp luật của công ty/doanh nghiệp tư nhân

2. Tên doanh nghiệp được chuyển đổi: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Loại hình doanh nghiệp:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHƯ SAU:

1. Tên công ty chuyển đổi viết bằng tiếng Việt:

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

- Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế Việt Nam)

4. Tên chủ sở hữu:

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số:

Do: cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

6. Mô hình tổ chức công ty (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty):

7. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định):

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

9. Tên, địa chỉ chi nhánh:

.....

10. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

.....

.....

11. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

.....

.....

Tôi cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;
- Công ty chuyển đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:

-

-

-

*** Mẫu Giấy đề nghị chuyển đổi công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH hai thành viên trở lên**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

1. Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

2. Tên công ty được chuyển đổi: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Loại hình:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: Cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
NHƯ SAU:**

1. Tên công ty chuyển đổi viết bằng tiếng Việt:

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

- Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế Việt Nam)

4. Vốn điều lệ:

Tổng số:

- Phần vốn góp của mỗi thành viên được liệt kê tại Danh sách thành viên.

5. Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định):

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

7. Tên, địa chỉ chi nhánh:

8. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:

9. Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Tôi và các thành viên cam kết:

- Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

- Công ty chuyển đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày ... tháng ... năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA**CÔNG TY***(Ký, ghi rõ họ tên)*

Kèm theo giấy đề nghị đăng ký kinh doanh:

-

-

-

31. Thủ tục Gia hạn thời hạn hoạt động dự án

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp liên hệ Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và chuẩn bị thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải xuất trình CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng từ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho chủ đầu tư theo quy định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đại diện ủy quyền của doanh nghiệp đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả giải quyết.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Bản đăng ký chứng nhận những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư (*theo mẫu*);

* Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;

* Bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng liên doanh hoặc Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài và (hoặc) thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh*);

* Bản sửa đổi bổ sung Điều lệ doanh nghiệp (*trường hợp dự án có vốn đầu tư nước ngoài*);

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc, 01 bộ copy).

- *Thời hạn giải quyết*: 15 ngày làm việc.
- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.
- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các Bộ, Sở, ban, ngành có liên quan.

- *Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận đầu tư.
- *Lệ phí (nếu có)*: không có.
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh) (Phụ lục I-4, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập Chi nhánh) (Phụ lục I-5, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp) (Phụ lục I-6, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

* Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (Phụ lục I-16, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

Điều kiện về thời hạn hoạt động dự án có vốn đầu tư nước ngoài:

- * Thời hạn hoạt động của dự án có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với yêu cầu

hoạt động dự án và không quá năm mươi năm; trường hợp cần thiết, Chính phủ quyết định thời hạn dài hơn đối với dự án nhưng không quá bảy mươi năm.

* Thời hạn hoạt động của dự án được ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

* Luật Đầu tư năm 2005.

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

* Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

* Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

* Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

* Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2009.

*** Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(*Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây*)

[11] **1. Tên dự án đầu tư:**

[12] **2. Địa điểm thực hiện dự án:** ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] **3. Mục tiêu và quy mô của dự án:**

[14] **4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:**

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] **5. Thời hạn hoạt động:**

[17] **6. Tiến độ thực hiện dự án:**

[18] **7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:**

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập Chi nhánh)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (*số, ngày cấp, nơi cấp*) với nội dung sau:

(*Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung hoạt động của Chi nhánh

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

*** Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn liền với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19] **NHÀ ĐẦU TƯ**

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

* **Mẫu Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 chưa đăng ký lại và không đăng ký lại)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*) với nội dung sau:
(*Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây*)

I. Điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[09] 5. Vốn của doanh nghiệp:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh Giấy phép đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư.

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

32. Thủ tục Đăng ký lại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp liên hệ Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn và chuẩn bị thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 2: Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ hai đến thứ sáu, sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.

+ Đối với người nộp hồ sơ: nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải xuất trình CMND (hoặc hộ chiếu hoặc chứng từ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định) và văn bản ủy quyền có xác nhận chính quyền địa phương hoặc Công chứng nhà nước.

+ Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo quy định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho chủ đầu tư theo quy định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

* Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đại diện ủy quyền của doanh nghiệp đến Tổ tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả giải quyết.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Văn bản đề nghị đăng ký lại do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký.

* Dự thảo điều lệ doanh nghiệp sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

* Bản sao Giấy phép đầu tư, giấy phép điều chỉnh.

* Trường hợp yêu cầu điều chỉnh các nội dung liên quan trong đăng ký kinh doanh và dự án đầu tư thì còn bao gồm các tài liệu mà pháp luật quy định tương ứng với điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc, 01 bộ copy).

- *Thời hạn giải quyết*: 15 ngày làm việc.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các Bộ, Sở, ban, ngành có liên quan.

- *Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận đầu tư.

- *Lệ phí (nếu có)*: không có.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

* Bản đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư (Phụ lục I-13, Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: không có.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

* Luật số 38/2009/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

* Luật Doanh nghiệp năm 2005.

* Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

* Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

* Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

* Quyết định số 731/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

* Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

* Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2009.

* **Mẫu Bản đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư (đối với trường hợp đăng ký lại của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2006)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ LẠI DOANH NGHIỆP VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đang thực hiện dự án đầu tư theo Giấy phép đầu tư (*số, ngày, nơi cấp*)

Đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư với nội dung sau:

(Ghi nội dung liên quan quy định tại Giấy phép đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh đã cấp hoặc các đề nghị điều chỉnh, bổ sung nếu có trong các mục dưới đây)

I. Nội dung đăng ký lại doanh nghiệp

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động của dự án:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Các nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký lại doanh nghiệp và dự án đầu tư;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

33. Thủ tục Giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư

- *Trình tự thực hiện*

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, TPHCM. Thời gian nhận hồ sơ hoặc trả kết quả: sáng từ 7g30 đến 11g30; chiều từ 13g00 đến 17g00 từ thứ hai đến thứ sáu.

Khi nhận hồ sơ xác nhận giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư, Ban Quản lý kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu hẹn cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ.

* Bước 3: Nhận văn bản xác nhận giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản thông báo giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết:* Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: văn bản chấp thuận.
- *Lệ phí*: không có.
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: không có.
- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: không có.
- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định về chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

34. Thủ tục Tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư

- *Trình tự thực hiện*

* Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, TPHCM. Thời gian nhận hồ sơ hoặc trả kết quả: sáng từ 7g30 đến 11g30; chiều từ 13g00 đến 17g00 từ thứ hai đến thứ sáu.

Khi nhận hồ sơ xác nhận tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư, Ban Quản lý kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu hẹn cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ.

* Bước 3: Nhận văn bản xác nhận tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

- *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ*:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản thông báo tạm ngưng kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết*: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

-
- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản chấp thuận.
 - *Lệ phí*: không có.
 - *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: không có.
 - *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: không có.
 - *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

* Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định về chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN mẫu D

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:

+ Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp TP.HCM- Địa chỉ: 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, TP.HCM. Thời gian làm việc: sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và thứ bảy từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: cán bộ tiếp nhận hướng dẫn doanh nghiệp các hồ sơ cần bổ sung hoặc điều chỉnh. Doanh nghiệp thực hiện lại Bước 1.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Cán bộ tiếp nhận ghi Giấy biên nhận hồ sơ.

* Bước 3: Kiểm tra và xử lý hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được cấp C/O: thực hiện tiếp Bước 4.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để được cấp C/O: Ban Quản lý thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết. Thực hiện tiếp Bước 4.

+ Trường hợp cần thiết Ban Quản lý có thể thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hoặc xuất trình các chứng từ khác theo quy định bằng văn bản. Doanh nghiệp thực hiện lại Bước 1; Bước 2.

+ Trong trường hợp cần phải xác minh thêm ngoài hồ sơ đã nộp, Ban Quản lý có thể tiến hành kiểm tra tại nơi sản xuất. Ban Quản lý sẽ ra văn bản thông báo cụ thể yêu cầu của mình cho doanh nghiệp biết và nêu rõ thời hạn trả kết quả. Kết quả kiểm tra này phải được lập thành biên bản có đủ chữ ký các bên. Trường hợp Người đề nghị cấp C/O và/hoặc Người xuất khẩu không ký vào biên bản, cán bộ kiểm tra sẽ ký xác nhận sau khi nêu rõ lý do. Thực hiện tiếp Bước 4.

* Bước 4: Trả kết quả: Căn cứ ngày hẹn trả kết quả trên Giấy biên nhận hồ sơ, doanh nghiệp nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Đơn đề nghị cấp C/O;

* Mẫu C/O đã được khai hoàn chỉnh;

* Bản sao tờ khai hải quan xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan (Trong trường hợp chưa có Tờ khai hải quan xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan và vận tải đơn (hoặc chứng từ tương đương vận tải đơn), người đề nghị cấp C/O mẫu D có thể được nợ các chứng từ này nhưng không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày được cấp C/O);

* Hóa đơn thương mại;

* Vận tải đơn;

* Các chứng từ khác theo quy định trong trường hợp cần thiết: Tờ khai hải quan nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu; giấy phép xuất khẩu (nếu có); hợp đồng mua bán; hóa đơn giá trị gia tăng mua bán nguyên liệu, phụ liệu trong nước; mẫu nguyên liệu, phụ liệu hoặc sản phẩm xuất khẩu và các chứng từ khác để chứng minh xuất xứ của sản phẩm xuất khẩu.

Yêu cầu về văn bản: Tờ khai hải quan, Hóa đơn thương mại, Vận tải đơn có thể là bản sao có chữ ký và đóng dấu xác nhận sao y bản chính của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của đơn vị hay tổ chức hoặc có chữ ký và đóng dấu của cơ quan công chứng, đồng thời có kèm theo bản chính để đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết:*

* 03 ngày làm việc, kể từ nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu bổ sung các chứng từ khác theo quy định.

* 05 ngày làm việc, trong trường hợp tiến hành xác minh tại nơi sản xuất.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan hải quan.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận.

- *Lệ phí*: không có.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

* Mẫu C/O mẫu D (Original, Duplicate, Triplicate) (tại Quyết định số 19/2008/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)).

* Đăng ký mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân (Phụ lục 12 Quyết định số 19/2008/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)).

* Đơn đề nghị cấp C/O (Phụ lục 10 Quyết định số 19/2008/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

Người đề nghị cấp C/O chỉ được xem xét cấp C/O tại nơi đã đăng ký hồ sơ thương nhân. Đăng ký hồ sơ thương nhân bao gồm:

* Đăng ký mẫu chữ ký của Người được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân;

* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân (bản sao có dấu sao y bản chính);

* Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế (bản sao có dấu sao y bản chính);

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

* Quyết định số 1126/TM-ĐT ngày 20 tháng 11 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp tỉnh xét duyệt kế hoạch và quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp Khu công nghiệp, doanh nghiệp chế xuất.

* Thông tư số 12/2009/TT-BCT ngày 22 tháng 5 năm 2009 của Bộ Công Thương về việc thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.

*** Mẫu C/O mẫu D**

<p>1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)</p>		<p>Reference No. ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT/ ASEAN INDUSTRIAL COOPERATION SCHEME CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate)</p>			
<p>2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)</p>		<p>FORM D Issued in ----- (Country) See Overleaf Notes</p>			
<p>3. Means of transport and route (as far as known)</p> <p>Departure date</p> <p>Vessel's name/Aircraft etc.</p> <p>Port of Discharge</p>		<p>4. For Official Use</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement</p> <hr/> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Industrial Cooperation Scheme</p> <hr/> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</p> <p>..... Signature of Authorised Signatory of the Importing Country</p>			
<p>5. Item number</p>	<p>6. Marks and numbers on packages</p>	<p>7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)</p>	<p>8. Origin criterion (see Overleaf Notes)</p>	<p>9. Gross weight or other quantity and value (FOB)</p>	<p>10. Number and date of invoices</p>
<p>11. Declaration by the exporter</p> <p>The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in</p> <p>..... (Country)</p> <p>and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to</p> <p>..... (Importing Country)</p> <p>..... Place and date, signature of authorised signatory</p>		<p>12. Certification</p> <p>It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.</p> <p>..... Place and date, signature and stamp of certifying authority</p>			
<p>13</p> <p><input type="checkbox"/> Third Country Invoicing <input type="checkbox"/> Exhibition</p> <p><input type="checkbox"/> Accumulation <input type="checkbox"/> De Minimis</p> <p><input type="checkbox"/> Back-to-Back CO <input type="checkbox"/> Issued Retroactively</p> <p><input type="checkbox"/> Partial Cumulation</p>					

OVERLEAF NOTES

1. Member States which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA) or the ASEAN Industrial Cooperation (AICO) Scheme:

BRUNEI DARUSSALAM	CAMBODIA	INDONESIA
LAO PDR	MALAYSIA	MYANMAR
PHILIPPINES	SINGAPORE	THAILAND
VIETNAM		

2. **CONDITIONS:** The main conditions for admission to the preferential treatment under the ATIGA or the AICO Scheme are that goods sent to any Member States listed above must:

- (i) fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
- (ii) comply with the consignment conditions in accordance with Article 32 (Direct Consignment) of Chapter 3 of the ATIGA; and
- (iii) comply with the origin criteria set out in Chapter 3 of the ATIGA.

3. **ORIGIN CRITERIA:** For goods that meet the origin criteria, the exporter and/or producer must indicate in Box 8 of this Form, the origin criteria met, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly obtained or produced in the exporting Member State satisfying Article 27 (Wholly Obtained) of the ATIGA	“WO”
(b) Goods satisfying Article 28 (Non-wholly obtained) of the ATIGA	
<ul style="list-style-type: none"> • Regional Value Content 	Percentage of Regional Value Content, example “40%”
<ul style="list-style-type: none"> • Change in Tariff Classification 	The actual CTC rule, example “CC” or “CTH” or “CTSH”
<ul style="list-style-type: none"> • Specific Processes 	“SP”

<ul style="list-style-type: none"> • Combination Criteria 	<p>The actual combination criterion, example “CTSH + 35%”</p>
<p>(c) Goods satisfying paragraph 2 of Article 30 (Partial Cumulation) of the ATIGA</p>	<p>“PC x%”, where x would be the percentage of Regional Value Content of less than 40%, example “PC 25%”</p>

4. EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the goods in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
5. DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them. Name of manufacturer and any trade mark shall also be specified.
6. HARMONISED SYSTEM NUMBER: The Harmonised System number shall be that of in ASEAN Harmonised Tariff Nomenclature (AHTN) Code of the importing Member State.
7. EXPORTER: The term “Exporter” in Box 11 may include the manufacturer or the producer.
8. FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Member State must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
9. MULTIPLE ITEMS: For multiple items declared in the same Form D, if preferential treatment is not granted to any of the items, this is also to be indicated accordingly in box 4 and the item number circled or marked appropriately in box 5.
10. THIRD COUNTRY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, “the Third Country Invoicing” box should be ticked (✓) and such information as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in box 7.
11. BACK-TO-BACK CERTIFICATE OF ORIGIN: In cases of Back-to-Back CO, in accordance with Rule 11 (Back-to-back CO) of Annex 8 of the ATIGA, the “Back-to-Back CO” box should be ticked (✓).
12. EXHIBITIONS: In cases where goods are sent from the exporting Member State for exhibition in another country and sold during or after the exhibition for importation into a Member State, in accordance with Rule 22 of Annex 8 of the ATIGA, the “Exhibitions” box should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in box 2.

13. ISSUED RETROACTIVELY: In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form D) may be issued retroactively, in accordance with paragraph 2 of Rule 10 of Annex 8 of the ATIGA, the “Issued Retroactively” box should be ticked (√).
14. ACCUMULATION: In cases where goods originating in a Member State are used in another Member State as materials for finished goods, in accordance with paragraph 1 of Article 30 of the ATIGA, the “Accumulation” box should be ticked (√).
15. PARTIAL CUMULATION (PC): If the Regional Value Content of the material is less than forty percent (40%), the Certificate of Origin (Form D) may be issued for cumulation purposes, in accordance with paragraph 2 of Article 30 of the ATIGA, the “Partial Cumulation” box should be ticked (√).
16. DE MINIMIS: If a good that does not undergo the required change in tariff classification does not exceed ten percent (10%) of the FOB value, in accordance with Article 33 of the ATIGA, the “De Minimis” box should be ticked (√).

*** Mẫu Đăng ký mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân**

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: (tên của tổ chức cấp C/O)

Công ty: (tên doanh nghiệp)

Địa chỉ: (địa chỉ của doanh nghiệp)

1. Đề nghị được đăng ký các cá nhân của doanh nghiệp có tên, mẫu chữ ký và dấu dưới đây:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký	Mẫu dấu

có thẩm quyền hoặc được ủy quyền ký trên Đơn đề nghị cấp Mẫu C/O.

2. Đăng ký các cá nhân có tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Chức danh	Phòng (Công ty)	Số Chứng minh thư

được ủy quyền tới liên hệ cấp C/O tại ... (tên của tổ chức cấp C/O).

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký, ủy quyền này.

CÔNG TY

(Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp)

(Ký tên, đóng dấu)

* **Mẫu Đơn đề nghị cấp C/O**

1. Mã số thuế của doanh nghiệp		Số C/O:		
2. Kính gửi: (Tổ chức cấp C/O)		ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP C/O Mẫu Đã đăng ký Hồ sơ thương nhân tạivào ngày.....		
3. Hình thức cấp (đánh (√) vào ô thích hợp)				
<input type="checkbox"/> Cấp C/O <input type="checkbox"/> Cấp lại C/O (do mất cấp, thất lạc hoặc hư hỏng) <input type="checkbox"/> C/O giáp lưng <input type="checkbox"/> C/O có hóa đơn do nước thứ ba phát hành				
4. Bộ hồ sơ đề nghị cấp C/O:				
- Mẫu C/O đã khai hoàn chỉnh <input type="checkbox"/>		- Hóa đơn mua bán nguyên liệu trong nước <input type="checkbox"/>		
- Tờ khai hải quan <input type="checkbox"/>		- Hợp đồng mua bán <input type="checkbox"/>		
- Hóa đơn thương mại <input type="checkbox"/>		- Bảng tính toán hàm lượng giá trị khu vực <input type="checkbox"/>		
- Vận tải đơn/chứng từ tương đương <input type="checkbox"/>		- Bản mô tả quy trình sản xuất ra sản phẩm <input type="checkbox"/>		
- Tờ khai hải quan nhập khẩu nguyên liệu <input type="checkbox"/>		- Các chứng từ khác.....		
- Giấy phép xuất khẩu <input type="checkbox"/>				
5. Người xuất khẩu (tên tiếng Việt):.....		6. Người sản xuất (tên tiếng Việt):.....		
- Tên tiếng Anh:		- Tên tiếng Anh:		
- Địa chỉ:		- Địa chỉ:		
- Điện thoại:, Fax:....Email:.....		- Điện thoại:, Fax:Email:.....		
7. Người nhập khẩu/Người mua (tên tiếng Việt):				
- Tên tiếng Anh:				
- Địa chỉ:				
- Điện thoại:, Fax:Email:.....				
8. Mã HS (8 số)	9. Mô tả hàng hóa (tiếng Việt và tiếng Anh)	10. Tiêu chí xuất xứ và các yếu tố khác	11. Số lượng	12. Trị giá FOB (USD)*

		<i>(Ghi như hướng dẫn tại mặt sau của C/O)</i>		
13. Số Invoice: Ngày: .../.../...	14. Nước nhập khẩu:	15. Số vận đơn:..... Ngày:/...../.....	16. Số và ngày Tờ khai Hải quan xuất khẩu và những khai báo khác (nếu có):	
17. Ghi chú của Tổ chức cấp C/O: - Người kiểm tra: - Người ký: - Người trả: - Đề nghị đóng: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đóng dấu (đồng ý cấp) <input type="checkbox"/> ▪ Đóng dấu “Issued retroactively” <input type="checkbox"/> ▪ Đóng dấu “Certified true copy” <input type="checkbox"/> 		18. Doanh nghiệp chúng tôi xin cam đoan lô hàng nói trên được khai báo chính xác, đúng sự thực và phù hợp với các quy định về xuất xứ hàng hóa hiện hành. Chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời khai trước pháp luật. Làm tại.....ngày.....tháng.....năm... <i>(Ký tên, ghi rõ chức vụ và đóng dấu)</i>		

2. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN mẫu D

- *Trình tự thực hiện:*

* Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ:

+ Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp TP.HCM - Địa chỉ: 35 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, TP.HCM. Thời gian làm việc: sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và thứ bảy từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ tiếp nhận yêu cầu doanh nghiệp bổ sung chứng từ có liên quan, doanh nghiệp thực hiện lại Bước 1.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Cán bộ tiếp nhận ghi Giấy biên nhận hồ sơ.

* Bước 3: Xử lý và hoàn trả hồ sơ. Căn cứ ngày hẹn trả kết quả trên Giấy biên nhận hồ sơ, doanh nghiệp nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Đơn đề nghị cấp C/O;

* Công văn đề nghị cấp C/O bản sao chứng thực của bản gốc.

* Mẫu C/O đã được khai hoàn chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết:* 03 ngày làm việc, kể từ nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan hải quan.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận.

- *Lệ phí*: không có.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

* Mẫu C/O mẫu D (Original, Duplicate, Triplicate) (tại Quyết định số 19/2008/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)).

* Đơn đề nghị cấp C/O (Phụ lục 10 Quyết định số 19/2008/QĐ-BCT ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

Chỉ cấp lại cho các trường hợp C/O mẫu D bị mất cắp, thất lạc hoặc hư hỏng. Tổ chức cấp C/O cấp bản sao trên cơ sở chứng từ xuất khẩu được lưu lại tại Tổ chức C/O và ghi dòng chữ “CERTIFIED TRUE COPY” vào Ô số 12 của C/O. Bản sao này mang ngày cấp của bản C/O mẫu D gốc. Bản sao chứng thực này phải được cấp trong thời gian không quá một năm, kể từ ngày cấp C/O mẫu D gốc.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

* Quyết định số 1126/TM-ĐT ngày 20 tháng 11 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp tỉnh xét duyệt kế hoạch và quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp khu công nghiệp, doanh nghiệp chế xuất.

* Thông tư số 12/2009/TT-BCT ngày 22 tháng 05 năm 2009 về việc thực hiện quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.

* Mẫu C/O mẫu D

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)		Reference No. ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT/ ASEAN INDUSTRIAL COOPERATION SCHEME CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM D Issued in ----- (Country) See Overleaf Notes			
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)					
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Vessel's name/Aircraft etc. Port of Discharge		4. For Official Use <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given Under ASEAN Industrial Cooperation Scheme <input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Country			
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to (Importing Country) Place and date, signature of authorised signatory		12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. Place and date, signature and stamp of certifying authority			
13 <input type="checkbox"/> Third Country Invoicing <input type="checkbox"/> Exhibition <input type="checkbox"/> Accumulation <input type="checkbox"/> De Minimis <input type="checkbox"/> Back-to-Back CO <input type="checkbox"/> Issued Retroactively <input type="checkbox"/> Partial Cumulation					

OVERLEAF NOTES

1. Member States which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA) or the ASEAN Industrial Cooperation (AICO) Scheme:

BRUNEI DARUSSALAM	CAMBODIA	INDONESIA
LAO PDR	MALAYSIA	MYANMAR
PHILIPPINES	SINGAPORE	THAILAND
VIETNAM		

2. **CONDITIONS:** The main conditions for admission to the preferential treatment under the ATIGA or the AICO Scheme are that goods sent to any Member States listed above must:

- (i) fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
- (ii) comply with the consignment conditions in accordance with Article 32 (Direct Consignment) of Chapter 3 of the ATIGA; and
- (iii) comply with the origin criteria set out in Chapter 3 of the ATIGA.

3. **ORIGIN CRITERIA:** For goods that meet the origin criteria, the exporter and/or producer must indicate in Box 8 of this Form, the origin criteria met, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(d) Goods wholly obtained or produced in the exporting Member State satisfying Article 27 (Wholly Obtained) of the ATIGA	“WO”
(e) Goods satisfying Article 28 (Non-wholly obtained) of the ATIGA	
<ul style="list-style-type: none"> • Regional Value Content 	Percentage of Regional Value Content, example “40%”
<ul style="list-style-type: none"> • Change in Tariff Classification 	The actual CTC rule, example “CC” or “CTH” or “CTSH”
<ul style="list-style-type: none"> • Specific Processes 	“SP”

<ul style="list-style-type: none"> • Combination Criteria 	<p>The actual combination criterion, example “CTSH + 35%”</p>
<p>(f) Goods satisfying paragraph 2 of Article 30 (Partial Cumulation) of the ATIGA</p>	<p>“PC x%”, where x would be the percentage of Regional Value Content of less than 40%, example “PC 25%”</p>

4. EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the goods in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
5. DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them. Name of manufacturer and any trade mark shall also be specified.
6. HARMONISED SYSTEM NUMBER: The Harmonised System number shall be that of in ASEAN Harmonised Tariff Nomenclature (AHTN) Code of the importing Member State.
7. EXPORTER: The term “Exporter” in Box 11 may include the manufacturer or the producer.
8. FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Member State must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
9. MULTIPLE ITEMS: For multiple items declared in the same Form D, if preferential treatment is not granted to any of the items, this is also to be indicated accordingly in box 4 and the item number circled or marked appropriately in box 5.
10. THIRD COUNTRY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, “the Third Country Invoicing” box should be ticked (✓) and such information as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in box 7.
11. BACK-TO-BACK CERTIFICATE OF ORIGIN: In cases of Back-to-Back CO, in accordance with Rule 11 (Back-to-back CO) of Annex 8 of the ATIGA, the “Back-to-Back CO” box should be ticked (✓).
12. EXHIBITIONS: In cases where goods are sent from the exporting Member State for exhibition in another country and sold during or after the exhibition for importation into a Member State, in accordance with Rule 22 of Annex 8 of the ATIGA, the “Exhibitions” box should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in box 2.

13. ISSUED RETROACTIVELY: In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form D) may be issued retroactively, in accordance with paragraph 2 of Rule 10 of Annex 8 of the ATIGA, the “Issued Retroactively” box should be ticked (√).
14. ACCUMULATION: In cases where goods originating in a Member State are used in another Member State as materials for finished goods, in accordance with paragraph 1 of Article 30 of the ATIGA, the “Accumulation” box should be ticked (√).
15. PARTIAL CUMULATION (PC): If the Regional Value Content of the material is less than forty percent (40%), the Certificate of Origin (Form D) may be issued for cumulation purposes, in accordance with paragraph 2 of Article 30 of the ATIGA, the “Partial Cumulation” box should be ticked (√).
16. DE MINIMIS: If a good that does not undergo the required change in tariff classification does not exceed ten percent (10%) of the FOB value, in accordance with Article 33 of the ATIGA, the “De Minimis” box should be ticked (√).

* Mẫu Đơn đề nghị cấp C/O

1. Mã số thuế của doanh nghiệp		Số C/O:		
2. Kính gửi: (Tổ chức cấp C/O)		ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP C/O Mẫu Đã đăng ký Hồ sơ thương nhân tại vào ngày.....		
3. Hình thức cấp (đánh (√) vào ô thích hợp)				
<input type="checkbox"/> Cấp C/O <input type="checkbox"/> Cấp lại C/O (do mất cấp, thất lạc hoặc hư hỏng) <input type="checkbox"/> C/O giáp lưng <input type="checkbox"/> C/O có hóa đơn do nước thứ ba phát hành				
4. Bộ hồ sơ đề nghị cấp C/O:				
- Mẫu C/O đã khai hoàn chỉnh <input type="checkbox"/>		- Hóa đơn mua bán nguyên liệu trong nước <input type="checkbox"/>		
- Tờ khai hải quan <input type="checkbox"/>		- Hợp đồng mua bán <input type="checkbox"/>		
- Hóa đơn thương mại <input type="checkbox"/>		- Bảng tính toán hàm lượng giá trị khu vực <input type="checkbox"/>		
- Vận tải đơn/chứng từ tương đương <input type="checkbox"/>		- Bản mô tả quy trình sản xuất ra sản phẩm <input type="checkbox"/>		
- Tờ khai hải quan nhập khẩu nguyên liệu <input type="checkbox"/>		- Các chứng từ khác.....		
- Giấy phép xuất khẩu <input type="checkbox"/>				
5. Người xuất khẩu (tên tiếng Việt):.....		6. Người sản xuất (tên tiếng Việt):.....		
- Tên tiếng Anh:		- Tên tiếng Anh:		
- Địa chỉ:		- Địa chỉ:		
- Điện thoại:, Fax:....Email:.....		- Điện thoại:, Fax:Email:.....		
7. Người nhập khẩu/Người mua (tên tiếng Việt):				
- Tên tiếng Anh:				
- Địa chỉ:				
- Điện thoại:, Fax:Email:.....				
8. Mã HS (8 số)	9. Mô tả hàng hóa (tiếng Việt và tiếng Anh)	10. Tiêu chí xuất xứ và các yếu tố khác	11. Số lượng	12. Trị giá FOB (USD)*

		<i>(Ghi như hướng dẫn tại mặt sau của C/O)</i>		
13. Số Invoice: Ngày: .../.../...	14. Nước nhập khẩu:	15. Số vận đơn:..... Ngày:/...../.....	16. Số và ngày Tờ khai Hải quan xuất khẩu và những khai báo khác (nếu có):	
17. Ghi chú của Tổ chức cấp C/O: - Người kiểm tra: - Người ký: - Người trả: - Đề nghị đóng: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đóng dấu (đồng ý cấp) <input type="checkbox"/> ▪ Đóng dấu “Issued retroactively” <input type="checkbox"/> ▪ Đóng dấu “Certified true copy” <input type="checkbox"/> 		18. Doanh nghiệp chúng tôi xin cam đoan lô hàng nói trên được khai báo chính xác, đúng sự thực và phù hợp với các quy định về xuất xứ hàng hóa hiện hành. Chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời khai trước pháp luật. Làm tại.....ngày.....tháng.....năm... <i>(Ký tên, ghi rõ chức vụ và đóng dấu)</i>		

(Xem tiếp Công báo số 183 + 184)

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng